

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 29-6-2018

V/v Xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Hợp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Cao Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về Xin ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2017/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hoàng Văn C Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Phòng PCMT, BDBP tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Lý Thị K Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn A, huyện A, tỉnh Cao Bằng.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Hoàng Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Hoàng Văn C trình bày: Anh kết hôn với chị Lý Thị K vào ngày 15 tháng 10 năm 1994, việc kết hôn do gia đình sắp đặt, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Hai vợ chồng chung sống được 23 năm và có hai con chung tên là Hoàng Thị B, sinh năm 2004 và Hoàng Văn D sinh năm 2006. Hiện nay các con đang ở với chị K tại Tổ 9 thị trấn A, huyện A, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên nhân xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuối năm 2015 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn. Anh là bộ đội công tác xa nhà, vợ không thông cảm chia sẻ trong công việc, tiền lương mang về cho chị K nuôi con và sinh hoạt gia đình nhưng chị K lại lấy tiền thuê người theo dõi anh. Hàng tháng chỉ được về thăm nhà một lần, nhưng mỗi lần anh về chị K lại gây sự, chửi mắng anh; khi anh ngủ chị lấy điện thoại kiểm tra danh bạ và tin nhắn có tên con gái thì gọi điện chửi mắng và xúc phạm đến họ làm anh xấu hổ với bạn bè. Chị K và anh em bên gia đình chị còn dọa làm đơn kiện cho anh ra khỏi quân đội. Việc làm của chị K và gia đình chị đã làm ảnh hưởng đến sự thăng tiến và phát triển trong sự nghiệp của anh. Mặc dù anh và các chị gái của anh đã khuyên can nhiều lần nhưng chị K vẫn không nghe. Mỗi lần về đến nhà chị K có thái độ không

đúng mực, anh không thể tiếp tục chung sống với chị được nữa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2016.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị K được ly hôn; Về con chung: tùy theo nguyện vọng của các con và anh sẽ có trách nhiệm với các con; Về tài sản chung: có 01 căn nhà cấp bốn anh để lại cho các con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn Lý Thị K xác nhận về thời điểm kết hôn, về con chung nhưng cho rằng hai bên tự tìm hiểu, chứ không phải do hai bên gia đình sắp đặt như anh C trình bày. Anh C công tác xa nhà, chị cũng nghi ngờ anh có quan hệ bất chính, sợ anh đi quá xa sẽ ảnh hưởng đến công việc của anh và gia đình nên có nhắc nhở anh; bản thân chị vẫn rất yêu chồng, quan tâm và chung thủy với chồng. Việc chấm dứt quan hệ vợ chồng là do anh C tự sống xa cách vợ con. Chị không đồng ý ly hôn và đề nghị được đoàn tụ.

Vụ án đã được hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A đã:

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử bác đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn C yêu cầu xin ly hôn với chị Lý Thị K.
2. Về nuôi con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2018, nguyên đơn Hoàng Văn C có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án cho anh được ly hôn với chị Lý Thị K. Kèm theo đơn kháng cáo là đơn thư do chị K gửi đến cơ quan anh và Huyện ủy X yêu cầu giải quyết quan hệ tình cảm của anh C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh cho rằng tình cảm vợ chồng anh chị đã không còn, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng nên không thể tiếp tục chung sống, xin được ly hôn với chị K.

Chị Lý Thị K không nhất trí với kháng cáo của anh Hoàng Văn C, cho rằng tình cảm giữa hai vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng và có thể khắc phục được, bản thân chị vẫn rất thương yêu chồng. Do lo sợ anh đi quá xa trong mối quan hệ tình cảm nên sau khi anh làm đơn ly hôn chị mới gửi đơn đến cơ quan anh, mục đích chỉ để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Những gì cư xử với anh không đúng chị sẽ rút kinh nghiệm và mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh C và chị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nhưng do anh chị chưa thẳng thắn giải quyết với nhau. Lý do kháng cáo xin ly hôn vì chị K làm ảnh hưởng đến sự thăng tiến trong nghề nghiệp của anh là không có cơ sở chấp nhận. Án sơ thẩm cũng chưa xem xét đến tài sản và con chung, nếu giải

quyết ly hôn thì không đảm bảo quyền lợi cho chị K. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị chưa đến mức trầm trọng, quan hệ tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn; cần tạo cơ hội cho chị K sửa chữa lỗi lầm, xây dựng gia đình và nuôi dạy con. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Lý Thị K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn; là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống đến cuối tháng 5/2015 phát sinh mâu thuẫn. Anh C cho rằng sự ghen tuông quá mức của chị K và tác động của gia đình chị làm ảnh hưởng xấu đến đánh giá của Lãnh đạo đơn vị đối với anh và cản trở sự thăng tiến của anh, cư xử của chị K thiếu sự tôn trọng anh; hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay nên kháng cáo yêu cầu được ly hôn.

Tòa án nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị K một phần do điều kiện công tác và sinh hoạt của anh xa gia đình, và do điều kiện làm việc, môi trường sinh hoạt của mỗi bên có khác biệt nhất định, dẫn đến sự hiểu lầm hoặc chưa chia sẻ cảm thông lẫn nhau. Anh C đưa ra căn cứ ly hôn vì đã sống ly thân từ 2016 là không phù hợp thực tế mà do anh là bộ đội phải công tác xa nhà chỉ là điều kiện khách quan đem lại, anh chị vẫn có khả năng khắc phục được.

Về lý do chị K và gia đình làm đơn làm ảnh hưởng xấu đến công tác và sự nghiệp của anh: Qua xem xét các đơn thư và kết quả giải quyết của các cơ quan mà anh C cung cấp, Tòa án nhận thấy do chị K nghi ngờ anh ngoại tình nên đã

có đơn yêu cầu cơ quan anh C giải quyết vi phạm đạo đức lối sống trong quan hệ với một phụ nữ tên Nông Thị H. Tuy nhiên, cơ quan anh C công tác kết luận là sự việc chị K phản ánh không đủ cơ sở pháp lý để kết luận; Ủy ban kiểm tra huyện ủy X kết luận không đủ căn cứ, bằng chứng để thực hiện quy trình giải quyết.

Tòa án cấp phúc thẩm đã có công văn số 105/CV-TA ngày 08/6/2018 gửi BCH BDBP Tỉnh Cao Bằng nơi anh C đang công tác. Tại công văn số 910/CV-BCH của BCHBDBP tỉnh Cao Bằng với nội dung: *"Việc mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình đồng chí C không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc, sự nghiệp cũng như đánh giá của thủ trưởng đơn vị đối với kết quả công tác của đồng chí C...Chỉ huy đơn vị không đặt việc mâu thuẫn gia đình làm tiêu chí đánh giá chất lượng công tác đồng chí C."*

Quá trình công tác tại đơn vị đồng chí C có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị lành mạnh...Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội...và quy định những điều Đảng viên không được làm...năm 2017 đạt Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ".

Như vậy, việc chị K có đơn đến các cơ quan thể hiện sự thiếu tin tưởng anh C là sự xự không đúng mức, gây bức xúc cho anh tuy nhiên không làm cản trở đến sự thăng tiến trong công tác, không làm lãnh đạo cơ quan đánh giá thấp phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của anh C. Sự việc này không đến mức bị coi là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng; kháng cáo của anh C cho rằng chị K làm ảnh hưởng xấu đến công việc và sự thăng tiến của anh là không chính đáng, không có cơ sở chấp nhận. Bên cạnh đó, một phần cũng do cách hành xử của anh trong quan hệ xã hội dẫn đến chị K thiếu tin tưởng, nhưng chị K cho rằng chị vẫn còn tình cảm với anh và sẽ tích cực khắc phục sửa chữa

khuyết điểm của chị để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng gia đình và nuôi dạy con.

Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chưa được gia đình hai bên, khu phố giải quyết, không xảy ra hành vi hành hạ ngược đãi hay bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn có khả năng khắc phục được. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng mức độ mâu thuẫn vợ chồng của anh chị, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn C là có căn cứ, phù hợp với đạo đức xã hội và các quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn C. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A.

Bác đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn C yêu cầu ly hôn chị Lý Thị K.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ tạm ứng án

phí sơ thẩm và 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai số AB/2012/00930 ngày 10/11/2017 và số AA2011/000101 ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A và được khấu trừ khi thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- CCTHADS huyện A;
- TAND huyện A;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Hợp